TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 234/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc T,** sinh năm: 1986; Địa chỉ: K27/54 đường L, phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Nhật V**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: K718/30 đường C, tổ 07 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Ngọc T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Huỳnh Nhật V kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ Tổ 07 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn do tính tính và quan điểm sống của ông bà không hợp nhau, thường xuyên xảy ra to tiếng. Từ khoảng tháng 3/2021, bà T đã chuyển về nhà cha mẹ ruột của tôi tại phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không còn sự quan tâm đối với nhau. Nay bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T xác định bà và ông Huỳnh Nhật V có 01 con chung tên Huỳnh Nhật Bảo D, sinh ngày 24/6/2012. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T xác định không có.

Ông Huỳnh Nhật V không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với ông Huỳnh Nhật V. Giao con Huỳnh Nhật Bảo D, sinh ngày 24/6/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Án phí HNGĐ-ST bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là ông Huỳnh Nhật V có địa chỉ cư trú tại K718/30 đường C thuộc tổ 07 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Huỳnh Nhật V nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Huỳnh Nhật V đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhan dân phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông Huỳnh Nhật V. Bà T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến đến cuộc sống không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Mối quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Theo đó, việc cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ của giữa vợ chồng. Tuy nhiên, bà T cho rằng ông V và bà không có cùng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng. Đồng thời, hiện tại cả hai ông bà không còn chung sống với nhau và phần ai nấy sống, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông V đều vắng mặt, điều này chứng tỏ ông V không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng về nuôi con chung của bà T thì thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Theo lời

khai của bà T, hiện nay con chung đang sinh sống cùng bà T, bà T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu. Cuối tuần bà T sẽ đưa về nhà ông V để chơi cùng bà nội. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng ông V đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ sự bỏ mặc, không quan tâm của ông V. Do đó, việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp. Đồng thời, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của bà T là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc T đối với ông Huỳnh Nhật V về việc "*Ly hôn* ".

Tuyên xử:

1. Cho bà Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn ông Huỳnh Nhật V.

- Giao con chung Huỳnh Nhật Bảo D, sinh ngày 24/6/2012 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Huỳnh Nhật V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002895 ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2022). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường X;
(Giấy CNKH số 135 ngày 12/9/2011);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân